

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 năm 2021 tỉnh Lâm Đồng

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a. Thu hoạch vụ đông xuân:

Tính đến ngày 10/4/2021 toàn tỉnh thu hoạch được 29.074,4 ha/40.664 ha gieo trồng, đạt 71,5% so diện tích gieo trồng, tăng 4,74% (+1.314,9 ha) so với cùng kỳ, trong đó:

Diện tích lúa thu hoạch được 4.450 ha/8.786 ha gieo trồng, đạt 50,65%, tăng 7,83% (+323,2 ha) so với cùng kỳ. Tập trung ở Cát Tiên 3.983 ha, chiếm 89,5%; Đạ Tẻh 77 ha, chiếm 1,73%; Đạ Huoai 30 ha, chiếm 0,67% so với tổng diện tích thu hoạch của cả tỉnh. Ước năng suất bình quân đạt 62,5 tạ/ha, tăng 10,15% (+5,76 tạ/ha) so với cùng kỳ.

Diện tích ngô thu hoạch 1.357,5 ha/2.025 ha, đạt 67,04%, tăng 3,55% (+46,6 ha) so với cùng kỳ, năng suất ước đạt 66,5 tạ/ha, giảm 1,29% (-0,87 tạ/ha) so với cùng kỳ.

Diện tích rau các loại thu hoạch 18.279,7 ha/20.885 ha, đạt 87,53%, tăng 4,25% (+740,7 ha) so với cùng kỳ, do chủ động từ đầu vụ người dân vẫn tập trung gieo trồng phục vụ nhu cầu tiêu thụ. Ước năng suất bình quân rau các loại đạt 360 tạ/ha, tăng 0,1% (+0,37 tạ/ha), sản lượng thu hoạch đến nay ước đạt 658.069 tấn, tăng 4,93% (+30.910 tấn) so với cùng kỳ, chủ yếu do tăng diện tích thu hoạch.

Diện tích hoa các loại thu hoạch 2.681,8 ha/2.985 ha, đạt 89,84%, tăng 4,5% (+115,5 ha) so với cùng kỳ. Sản lượng trong vụ ước đạt 995 triệu bông, tăng 4,5% (+43 triệu bông) so với cùng kỳ.

b. Sản xuất vụ hè thu:

Tính đến ngày 10/4/2021, toàn tỉnh đã tiến hành xuống giống gieo trồng được 10.998,2 ha, tăng 4,14% (+436,1 ha) so với cùng kỳ, trong đó:

Diện tích lúa gieo cấy là 2.050 ha, tăng 3,02% (+60 ha) so với cùng kỳ, diện tích gieo cấy chủ yếu ở huyện Cát Tiên 1.956 ha, chiếm 95,41%.

Diện tích ngô gieo trồng 460 ha, đạt 10,19% kế hoạch, giảm 1,1% (-5,1 ha) so với cùng kỳ, cây ngô được xác định là cây trồng chính trong vụ, do vậy bà con nông dân tranh thủ gieo trồng, tận dụng diện tích thu hoạch vụ đông xuân có nước tưới để gieo trồng.

Diện tích rau các loại gieo trồng 4.486,2 ha, đạt 17,43% kế hoạch, tăng 5,23% (+223 ha) so với cùng kỳ, tập trung chủ yếu ở vùng chuyên canh rau như: Đơn Dương, Đà Lạt, Lạc Dương, Đức Trọng, các địa phương còn lại diện tích gieo trồng không đáng kể.

Tiến độ gieo trồng vụ hè thu

	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện kỳ báo cáo	So với cùng kỳ (%)
Tổng diện tích gieo trồng	10.561,4	10.998,2	104,14
1. DT gieo trồng lúa	1.990,0	2.050,0	103,02
2. DTGT một số cây khác	8.571,4	8.948,2	104,40
- Ngô	465,1	460,0	98,90

- Rau các loại	4.263,3	4.486,2	105,23
- Đậu các loại	81,5	84,2	103,21
- Hoa các loại	953,1	987,4	103,60

Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng: Trong 4 tháng đầu năm 2021, tình hình sâu bệnh hại cây trồng cơ bản ổn định, các đối tượng sâu bệnh chủ yếu trong mùa như đạo ôn lúa, bọ xít muỗi, thán thư ... tăng nhẹ so với các thời điểm trước, nhưng vẫn trong tầm kiểm soát không bùng thành dịch gây thiệt hại lớn cho sản xuất. Bệnh do virus trên cây họ cà và hoa cúc được xử lý, phòng dịch hiệu quả[1].

c. Tình hình chăn nuôi

Ước tính đến 31/4/2021, đàn trâu có 13.165 con giảm 4,84% (-669 con); đàn bò[2] ước đạt 96.634 con, tăng 6% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng đạt 431,11 tấn, giảm 3,21%; thịt bò hơi xuất chuồng đạt 2.458,3 tấn, tăng 3,5%; sản lượng sữa bò đạt 31.427,8 tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ.

Tổng đàn heo đến 30/4/2021 đạt 374.170 con, giảm 0,52% (-1.959 con) so; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 26.334,5 tấn, tăng 6,8% so với cùng kỳ.

Tổng đàn gia cầm[3] tiếp tục phát triển do các hộ mở rộng quy mô, ước đến 30/4/2021 đạt 10.392 ngàn con, tăng 3,5% (+351 ngàn con) so với cùng kỳ.

Hiện nay, ngành dâu tằm tơ trên địa bàn tỉnh đang phát triển mạnh, nhất là Bảo Lộc, Lâm Hà, Đạ Tẻh, Đức Trọng, Đam Rông. Diện tích dâu tăng 8,45% so với cùng kỳ. Giá kén tằm từ đầu năm tương đối ổn định, một số nước đã từng bước mở cửa lại thị trường xuất khẩu, các doanh nghiệp trong tỉnh cũng đang có những đơn hàng xuất khẩu lớn, giúp nông dân yên tâm đầu tư sản xuất, mở rộng quy mô trồng dâu nuôi tằm, thúc đẩy kinh tế gia đình phát triển.

Công tác phòng, chống dịch bệnh: Duy trì thực hiện công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất, nhập tỉnh theo quy trình kiểm dịch. Trong tháng 4/2021 đã kiểm dịch xuất tỉnh: 69.871 con lợn; 553 con bò; 2,76 triệu con gia cầm (trong đó 2,38 triệu con gà giống 01 ngày tuổi); 15 tấn sản phẩm đông lạnh; 850 tấm da bò và 163 tấn sản phẩm khác (nhộng tằm, mỡ bò). Kiểm dịch nhập tỉnh: 32 con bò; 705 con lợn; 52.970 con gia cầm và 29,5 tấn sản phẩm đông lạnh.

1.2. Tình hình sản xuất lâm nghiệp

Giao khoán quản lý bảo vệ rừng: Thực hiện 438.948,54 ha. Trong đó: Giao khoán bằng nguồn vốn chi trả DVMTR 382.035,89 ha; giao khoán bằng nguồn vốn ngân sách 56.912,65 ha.

Khai thác gỗ và lâm sản: Sản lượng gỗ khai thác trong tháng 4/2021 ước đạt 4.150 m³, giảm 3,28% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2021 đạt 14.454,9 m³, giảm 1,17% so với cùng kỳ, giảm phần lớn là khai thác rừng trồng.

Phòng chống chữa cháy rừng: Tính đến ngày 10/4/2021 trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy/2,73 ha, trong đó 02 vụ cháy rừng/1,83 ha; loại rừng hỗn giao-lò ô (không thiệt hại đến tài nguyên rừng) và 01 vụ cháy thảm cỏ cây bụi, không gây thiệt hại tài nguyên rừng. Các vụ cháy đã được các đơn vị chủ rừng phối hợp với Hạt Kiểm lâm sở tại và các hộ nhận khoán phát hiện và chữa cháy kịp thời.

Tình hình vi phạm lâm luật: Trong tháng đã phát hiện được 41 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, giảm 43,84% (-32 vụ) so với cùng kỳ; trong đó phá rừng 23 vụ tăng 01 vụ; diện tích thiệt hại do phá rừng 1,67 ha, giảm 4,917 ha so với cùng kỳ. Trong tháng đã tiến hành xử lý 43 vụ vi phạm (gồm 28 vụ xử lý trong kỳ, 15 vụ kỳ trước chuyển sang), trong đó: Xử lý hành chính 43 vụ, xử lý hình sự: 0 vụ, tịch thu 63,405 m³ gỗ tròn, gỗ xẻ các loại, thu nộp ngân sách 670 triệu đồng. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2021 (từ ngày 11/12/2020 đến

10/4/2021): Tổng số vụ vi phạm trong 04 tháng đầu năm là 193 vụ, giảm 7,66% (-16 vụ) so với cùng kỳ; diện tích thiệt hại do phá rừng 12,23 ha, lâm sản thiệt hại (04 hành vi) là 1.139,57 m³. Tổng số vụ đã xử lý 157 vụ, trong đó xử lý hành chính 149 vụ, xử lý hình sự 08 vụ; tịch thu 354,22 m³ gỗ tròn, xẻ các loại, thu nộp ngân sách 1,83 tỷ đồng.

2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Sản xuất công nghiệp ước tháng 4 năm 2021

Trong tháng tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn ra tại hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới với biến chủng mới. Cùng với cả nước, Lâm Đồng triển khai các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội vừa chống dịch hiệu quả nhất là thực hiện Chỉ thị 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tình hình sản xuất công nghiệp vẫn tăng so cùng kỳ. Dự ước tháng 4 năm 2021 chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 16,1% so với cùng kỳ.

Chia theo ngành công nghiệp:

- Chỉ số sản xuất ngành khai khoáng: tăng 1,68% so với cùng kỳ, trong đó ngành khai khoáng đá cát sỏi, cao lanh tăng 1,8%.

- Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Là ngành chịu tác động lớn của đại dịch Covid-19 song nhờ các biện pháp giảm thiểu tác động của dịch, thúc đẩy sản xuất nên tháng 4 năm 2021 dự ước chỉ số sản xuất tăng 21,86% so với cùng kỳ. Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng mạnh: Sản xuất đồ uống tăng 97,46% (trong tháng Nhà máy bia Sài Gòn tại Lâm Đồng đưa vào sử dụng dây chuyền sản xuất thứ 2, tăng năng suất và sản lượng sản xuất); ngành sản xuất trang phục tăng 83,74%; ngành dệt tăng 46,12%; ngành sản xuất kim loại tăng 23,19%. Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số giảm: Ngành sản xuất hóa dược và dược liệu giảm 67,36%; ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 18,42%; ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ giảm 12,44%; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 11,87%; ngành sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 1,81%. Hiện nay, một số công ty hoạt động sản xuất cầm chừng do chưa có kế hoạch sản xuất trong năm 2021, hàng tồn kho còn nhiều, giá nguyên vật liệu tăng cao và không có hợp đồng sản xuất mới, nhất là hợp đồng với các nước khác.

- Chỉ số sản xuất ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng hơi nước và điều hòa không khí: Tiếp tục duy trì công suất chạy máy phát điện cung cấp nguồn năng lượng điện cho hệ thống điện quốc gia; đồng thời đảm bảo yêu cầu an toàn cho hệ thống hồ, đập thủy điện, duy trì dòng chảy và sản lượng điện sản xuất theo kế hoạch điều độ của Trung tâm điều độ điện quốc gia, trong tháng 4 năm 2021 dự ước chỉ số sản xuất tăng 11,11% so với cùng kỳ.

- Chỉ số sản xuất ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,76%; trong đó khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 8,27% và hoạt động thu gom rác thải tăng 5,72% so với cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4 so với cùng kỳ (%)

	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Toàn ngành công nghiệp	108,91	108,80	97,46	116,10
1. Khai khoáng	108,37	112,46	151,81	101,68
2. Chế biến, chế tạo	111,09	112,49	92,04	121,86

3. Sản xuất, phân phối điện ...	106,75	104,41	98,13	111,11
4. Cung cấp nước; HĐ quản lý và xử lý rác thải, nước thải	108,16	107,32	104,88	107,76

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu: Sản phẩm chủ yếu công nghiệp khai khoáng: Sản phẩm cao lanh đạt 15,2 ngàn tấn, tăng 82,58%; đá xây dựng đạt gần 189 ngàn m³, giảm 12,92%; so với cùng kỳ. Các sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Sản phẩm bia đóng lon đạt 9,3 triệu lít, tăng 115,55%; sợi len lông cừu đạt 130 tấn, tăng 75,68%; hạt điều khô đạt 155 tấn, tăng 13,27%; bê tông trộn sẵn đạt 37,8 ngàn m³, tăng 5,3%; trà các loại đạt 2.802 tấn, tăng 3,24%; quả và hạt ướp lạnh đạt 680 tấn, giảm 25,03%; phân bón NPK đạt 7,6 ngàn tấn, giảm 18,41%; ôxit nhôm (alumin) đạt 59 ngàn tấn, tăng 23,19% so với cùng kỳ. Sản phẩm điện sản xuất của 33 nhà máy trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đạt 657 triệu kwh, tăng 9,81%; sản phẩm nước sạch đạt 2,9 triệu m³, tăng 8,27% so với cùng kỳ.

2.2. Sản xuất công nghiệp dự tính 4 tháng năm 2021

Dự ước chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 4 tháng đầu năm 2021 tăng 12,03% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 6,99%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,38%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 15,35%; ngành cung cấp nước tăng 4,77%.

Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng: Ngành sản xuất đồ uống tăng 43,7%; dệt tăng 25,49%; ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 20,31%; ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 17,95%; ngành sản xuất trang phục tăng 15,24%; ngành in, sao chép bản ghi các loại tăng 15,05%; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 13,45%. Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm: Ngành sản xuất thuốc hóa dược giảm 42,51%; ngành sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 27,67%; chế biến gỗ giảm 10,71%; ngành sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 9,19% so với cùng kỳ.

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu: Sản phẩm ngành công nghiệp khai khoáng: Cao lanh đạt 63,2 ngàn tấn, tăng 53,08%; đá xây dựng đạt 630,3 ngàn m³, giảm 3,8%. Các sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo như: Bia đóng lon đạt 34,5 ngàn lít, tăng 92,84%; trà các loại đạt 8.543 tấn, tăng 8,58%; hạt điều khô đạt 403 tấn, tăng 35,49%; rau ướp lạnh đạt 4.939 tấn, tăng 8,58%; bê tông trộn sẵn đạt 142,9 ngàn tấn, tăng 22,37%; sản phẩm bôxít nhôm đạt 224,9 ngàn tấn, tăng 5,03%; phân bón NPK đạt 22,6 ngàn tấn, giảm 10,3%. Sản phẩm điện sản xuất của 33 nhà máy trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đạt 2.318 triệu kwh, tăng 15,1%; sản phẩm nước sạch đạt 11,3 triệu m³, tăng 5,05% so với cùng kỳ.

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp 4 tháng năm 2021 giảm 1,95% so với cùng kỳ. Ngành khai khoáng giảm 4,51%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 2,33%; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 0,48% và ngành cung cấp nước, xử lý rác thải giảm 0,85% so với cùng kỳ.

3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp[4]

Đăng ký kinh doanh: Tính từ đầu năm đến ngày 23/4/2021, có 448 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn đăng ký 5.587 tỷ đồng, tăng 44,1% về số lượng và tăng 69,4% về vốn so với cùng kỳ; có 34 doanh nghiệp giải thể, giảm 74,4%; 230 doanh nghiệp đăng ký tạm dừng hoạt động kinh doanh, tăng 6%; có 175 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 101,1% so với cùng kỳ.

4. Đầu tư

Nguồn vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 4/2021 ước đạt 207,4 tỷ đồng, tăng 5,87% so với cùng kỳ; nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 191,1 tỷ đồng, tăng 6,04% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn cân đối ngân sách tỉnh đạt 88,1 tỷ đồng; vốn từ xổ số kiến thiết đạt 43,9 tỷ đồng và nguồn vốn khác đạt 21,6 tỷ đồng. Nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 16,2 tỷ đồng, tăng 3,83% so với cùng kỳ. Dự ước nguồn vốn đầu tư thực hiện từ nguồn

ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý 4 tháng đầu năm 2021 đạt 571 tỷ đồng, tăng 3,41%; nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 519,5 tỷ đồng, tăng 5,06% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn cân đối ngân sách tỉnh đạt 329,7 tỷ đồng; vốn từ xổ số kiến thiết đạt 111,2 tỷ đồng và nguồn vốn khác đạt 41,1 tỷ đồng. Nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 51,5 tỷ đồng, giảm 10,7% so với cùng kỳ.

Trong tháng 4/2021, trên địa bàn tỉnh có 372 công trình tiếp tục triển khai; trong đó một số công trình lớn như: các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021 huyện Đức Trọng; nâng cấp đường Đankia và cầu Phước Thành - phường 7, đầu tư xây dựng đường giao thông nối từ đường Lữ Gia xuống thượng lưu hồ Xuân Hương và xây dựng kè chắn xung quanh hồ Lãng số 1 và dọc theo suối (đoạn từ hồ lãng số 1 đến điểm đường Lữ Gia mở rộng), thành phố Đà Lạt; đường ĐH 93 (Bù Khiêu – xã Đức Phổ), đường nội bộ thị trấn Cát Tiên, nâng cấp đường xã Tiên Hoàng – xã Đồng Nai Thượng, đường 3L, 3K, K5, K10 thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên; đường liên xã từ thôn 1 Xã Đa Oai đi Đa Tồn, huyện Đa Huoai; nâng cấp, mở rộng đường 19/5 huyện Lạc Dương; đường liên xã Triệu Hải - Đa Pal, huyện Đa Tềh.

5. Hoạt động tài chính, tín dụng

5.1. Hoạt động tài chính [5]

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn dự ước đến ngày 30/4/2021 đạt 4.062,6 tỷ đồng, tăng 39,59% so với cùng kỳ, trong đó: thuế, phí, lệ phí đạt 2.402,6 tỷ đồng, tăng 44,08% so với cùng kỳ. Nguồn thu từ doanh nghiệp Nhà nước Trung ương đạt 382,1 tỷ, tăng 12%; doanh nghiệp Nhà nước địa phương đạt 39,3 tỷ, tăng 7,19%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 33,3 tỷ đồng, giảm 6%; thu thuế ngoài quốc doanh đạt 953,6 tỷ đồng, tăng 74,3% so với cùng kỳ. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 810,5 tỷ đồng, tăng 31,73% so với cùng kỳ. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 82,2 tỷ đồng, giảm 43,59% so với cùng kỳ.

Tổng thu ngân sách địa phương ước đến ngày 30/4/2021 đạt 6.903 tỷ đồng, tăng 24,13% so với cùng kỳ. Trong đó, thu ngân sách được hưởng theo phân cấp đạt 3.662 tỷ đồng, tăng 42,44%; thu bổ sung từ ngân sách Trung ương đạt 2.470,3 tỷ đồng, tăng 44,63% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 30/4/2021 ước đạt 5.728,6 tỷ đồng, tăng 35,03% so với cùng kỳ. Trong tổng chi thường xuyên, chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo đạt 1.020 tỷ đồng, giảm 2,63%; chi sự nghiệp khoa học công nghệ đạt 10 tỷ đồng, tăng 18,67% so với cùng kỳ.

5.2. Hoạt động tín dụng

Ước đến 30/4/2021 vốn huy động đạt 70.000 tỷ đồng, tăng 23,89% so với cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi dân cư đạt 49.200 tỷ đồng, chiếm 70,29% tổng vốn huy động, tăng 15,74%; tiền gửi thanh toán, tiền gửi khác đạt 20.800 tỷ đồng, chiếm 29,71% tổng vốn huy động, tăng 48,68% so với cùng kỳ.

Ước đến 30/4/2021 tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đạt 122.500 tỷ đồng, tăng 19,02% so với cùng kỳ. Trong đó, dư nợ trung dài hạn 36.700 tỷ đồng, chiếm 30,08% tổng dư nợ, tăng 7,94%; dư nợ ngắn hạn 85.300 tỷ đồng, chiếm 69,92% tổng dư nợ, tăng 24,53% so với cùng kỳ.

Ước đến 30/4/2021 tổng nợ xấu của các tổ chức tín dụng là 542 tỷ đồng, chiếm 0,44% tổng dư nợ, giảm 4,07% so với cùng kỳ.

6. Thương mại, giá cả và vận tải

6.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn đã được kiểm soát, lượng du khách đến Lâm Đồng tham quan, nghỉ dưỡng tăng so với cùng kỳ, tác động trực tiếp đến các ngành khác phát triển nhanh. Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng dự tính trong tháng 4 tăng mạnh so với cùng kỳ, do trong tháng 4/2020 có ½ tháng thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg về cách ly xã hội; cụ thể như sau:

Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4/2021 đạt 4.749,1 tỷ đồng, tăng 66,04% so với cùng kỳ. Cộng dồn 4 tháng đầu năm tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 20.326,9 tỷ đồng, tăng 15,3% so với cùng kỳ.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 4/2021 ước đạt 3.184,5 tỷ đồng, chiếm 67% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, tăng 36,94% so với cùng kỳ. Các nhóm hàng đều có mức tăng cao, trong đó một số nhóm hàng chủ yếu như lương thực, thực phẩm doanh thu ước đạt 1.402,4 tỷ đồng, tăng 27,6%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 402,2 tỷ đồng, tăng 45,7%; phương tiện đi lại đạt 304,9 tỷ đồng, tăng 76,44 so với cùng kỳ. Dự ước doanh thu bán lẻ hàng hóa 4 tháng đầu năm 2021 đạt 14.570,3 tỷ đồng, tăng 14,98% so với cùng kỳ. Một số nhóm hàng chủ yếu như lương thực, thực phẩm đạt 6.212,4 tỷ đồng, tăng 21,17%; phương tiện đi lại đạt 1.258,3 tỷ đồng, tăng 45,01%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 1.274,1, tăng 20,57% so với cùng kỳ.

Doanh thu dịch vụ khác (trừ ăn uống, lưu trú và lữ hành) tháng 4/2021 ước đạt 826,6 tỷ đồng, tăng 211,05%. Các ngành có tỷ trọng đóng góp cao như dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí đạt 461,1 tỷ đồng, bằng 1.697,6%; dịch vụ kinh doanh bất động sản đạt 180 tỷ đồng, tăng 43,48% so với cùng kỳ. Dự ước doanh thu dịch vụ khác (trừ ăn uống, lưu trú và lữ hành) 4 tháng đầu năm 2021 đạt 2.898,2 tỷ đồng, tăng 26,71%; trong đó, dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí đạt 1.493,7 tỷ đồng, tăng 58,29%; dịch vụ kinh doanh bất động sản đạt 720,7 tỷ đồng, tăng 6,72%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 4/2021 ước đạt 737,7 tỷ đồng, tăng 174,36% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 154,2 tỷ đồng, tăng 523,81%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 583,5 tỷ đồng, tăng 138,98% so với cùng kỳ. Tổng lượt khách ngủ qua đêm tại các cơ sở lưu trú đạt hơn 362 nghìn lượt khách, tăng 300,52% so với cùng kỳ (khách trong nước đạt 359,5 nghìn lượt khách, tăng 307,3%; khách quốc tế đạt hơn 2,4 nghìn lượt khách, tăng 17,92% so với cùng kỳ). Dự ước doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 4 tháng đầu năm 2021 đạt 2.857,8 tỷ đồng, tăng 7,45% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 471,8 tỷ đồng, tăng 30,39%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 2.386 tỷ đồng, tăng 3,84% so với cùng kỳ. Tổng lượt khách ngủ qua đêm tại các cơ sở lưu trú đạt 1.348,3 nghìn lượt khách, tăng 17,94% so với cùng kỳ (khách trong nước đạt 1.337,6 nghìn lượt khách, tăng 25,49%; khách quốc tế đạt 10,7 nghìn lượt khách, bằng 13,88% so với cùng kỳ).

6.2. Giá cả thị trường

6.2.1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2021 giảm 0,08% so với tháng trước, tăng 2,95% so với cùng kỳ, tăng 0,75% so với tháng 12 năm trước; bình quân 4 tháng đầu năm 2021 tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân CPI tháng 4/2021 giảm do một số mặt hàng như lương thực, thực phẩm có nguồn cung dồi dào, trong khi tiêu thụ tương đối ổn định. Cụ thể, giá ga giảm 20.500 đồng/bình 12kg; giá hoa giảm trở lại sau khi tăng trong dịp lễ 8/3; mặt khác các chương trình khuyến mãi, giảm giá một số mặt hàng tại siêu thị và một số cửa hàng kinh doanh cũng là yếu tố tác động làm giảm chỉ số CPI tháng này. Bên cạnh những yếu tố tác động làm chỉ số giá giảm cũng có những yếu tố tác động tăng như việc điều chỉnh giá xăng, dầu ngày 27/3, ngày 12/4 và ngày 27/4/2021; vé dịch vụ vận chuyển hành khách đường bộ, đường hàng không tăng, ...

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng so với tháng trước có 04 nhóm tác động tăng; trong đó có 02 nhóm có mức tăng tương đối: Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,11%; nhóm giao thông tăng 0,85%. Bên cạnh đó, có 06 nhóm tác động giảm (02 nhóm có mức giảm thấp nhất là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,35%, nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,4 %), nhóm thuốc và dịch vụ y tế ổn định so với tháng trước.

6.2.2. Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ

Giá vàng giảm mạnh gần đây do chịu tác động chính bởi lãi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ đảo chiều đi lên và đồng USD tiếp đà tăng giá. Giá vàng trong nước giảm theo đà giảm của thế giới, bình quân giá vàng 9999 trên địa bàn tỉnh dao động quanh mức 5,537 triệu đồng/chỉ, giảm 0,91% so với tháng trước và tăng 15,27% so với cùng kỳ; bình quân 4 tháng đầu năm 2021 tăng 22,32% so với cùng kỳ.

Tỷ giá USD trên địa bàn tỉnh dao động quanh mức 23.166 đồng/USD, tăng 0,15% so với tháng trước và giảm 1,81% so với cùng kỳ.

6.3. Hoạt động vận tải

Hoạt động vận tải trong tháng 4/2021 dự tính tăng đồng thời cả vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa; do nhu cầu vận chuyển nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cũng như du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng tại thành phố Đà Lạt tăng cao, hơn nữa cùng kỳ năm 2020 là thời điểm thực hiện giãn cách xã hội do dịch Covid-19. Kết quả đạt được như sau:

Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước tháng 4/2021 đạt hơn 349,7 tỷ đồng, tăng 78,33% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải đường bộ đạt hơn 310,2 tỷ đồng, tăng 95,66%; doanh thu kho bãi và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt hơn 39,4 tỷ đồng, tăng 5,15% so với cùng kỳ. Dự ước doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 4 tháng đầu năm 2021 đạt hơn 1.340 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải đường bộ đạt hơn 1.183 tỷ đồng, tăng 17,37%; doanh thu kho bãi và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt hơn 156,8 tỷ đồng, bằng 88,26% so với cùng kỳ.

Doanh thu vận tải hành khách tháng 4/2021 ước đạt hơn 130,3 tỷ đồng, tăng 406,49%; khối lượng vận chuyển đạt 3.007,5 nghìn hành khách, tăng 619,86% và luân chuyển đạt 318,2 triệu hành khách.km, tăng 416,66% so với cùng kỳ. Dự ước doanh thu vận tải hành khách 4 tháng đầu năm 2021 đạt hơn 512 tỷ đồng, tăng 28,49%; khối lượng vận chuyển đạt 11.486,4 nghìn hành khách, tăng 23,18% và luân chuyển đạt 1.339,3 triệu hành khách.km, tăng 38,72% so với cùng kỳ.

Doanh thu vận tải hàng hoá tháng 4/2021 ước đạt 179,8 tỷ đồng, tăng 35,43%; khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt 1.670,9 nghìn tấn, tăng 36,2% và luân chuyển đạt 153,5 triệu tấn.km, tăng 31,74% so với cùng kỳ. Dự ước doanh thu vận tải hàng hoá 4 tháng đầu năm 2021 đạt hơn 671 tỷ đồng, tăng 10,09%; khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt 6.336 nghìn tấn, tăng 32,55% và luân chuyển đạt 589 triệu tấn.km, tăng 14,2% so với cùng kỳ.

7. Một số tình hình xã hội

7.1. Hoạt động văn hóa - tuyên truyền

Tháng 4/2021, công tác thông tin - tuyên truyền được tổ chức từ tỉnh đến cơ sở các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá XV và Đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tuyên truyền, giáo dục về ý nghĩa của Ngày Giỗ tổ Hùng Vương ngày 10 tháng 3 âm lịch và Lễ hội Đền Hùng. Tuyên truyền Kỷ niệm 151 Ngày sinh của Lênin (22/4/1870 - 22/4/2021).

Triển khai xét tặng giải thưởng văn học, nghệ thuật lần thứ II tỉnh Lâm Đồng. Triển khai lễ hội truyền thống của dân tộc bản địa và di sản văn hoá công chiêng năm 2021. tổ chức ngày hội văn hóa, thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng lần thứ V năm 2021. Hưởng ứng Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 và Tháng hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình năm 2021.

Kỷ niệm 46 năm Ngày Giải phóng Đà Lạt (3/4/1975 - 3/4/2021), Thư viện Lâm Đồng đã trưng bày sách giới thiệu 50 đầu sách và tư liệu quý về Đà Lạt và Chào mừng Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trưng bày sách và tư liệu lịch sử chuyên đề “Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp”.

Chuẩn bị kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975- 30/4/2021) với chủ đề: “Âm vang ngày thống nhất”. Kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2021). Ngày Quốc tế lao động 1/5. Kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890- 19/5/2021). Hưởng ứng ngày Sách Việt Nam 21/4/2021.

7.2. Hoạt động thể dục - thể thao

Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh phối hợp tổ chức tập huấn lớp võ cổ truyền toàn quốc năm 2021 và thi trọng tài toàn quốc môn Karate năm 2021. Tổ chức lễ khen thưởng huấn luyện viên, vận động viên Lâm Đồng tiêu biểu năm 2020 và lễ xuất quân tham gia các giải quốc gia năm 2021. Hỗ trợ tổ chức hội thao cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Lâm Đồng thi đấu 6 bộ môn gồm: quần vợt, cờ tướng, cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền và bóng đá mini 5 người nam - nữ. Sáng 17/4/2021, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh tổ chức giải bóng chuyền nam và bóng chuyền hơi nữ chào mừng Đại hội Thể dục Thể thao các cấp tỉnh Lâm Đồng tiến tới Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2021. Phối hợp tổ chức giải Vovinam các câu lạc bộ tỉnh Lâm Đồng năm 2021, với sự tham gia của gần 250 VĐV thuộc 17 CLB đến từ các huyện, thành phố trong tỉnh.

7.3. Hoạt động giáo dục - đào tạo

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số: 1318/BGDĐT-QLCL về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2021.

Trong tháng 4/2021, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng tổ chức Tổng kết Hội thi giáo viên dạy giỏi và Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội thiếu niên niên phong Hồ Chí Minh giỏi cấp tỉnh năm học 2020-2021. Kết quả số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh có 385/499, đạt tỉ lệ 77,15%. Cụ thể theo từng cấp học như sau: Mầm non có 86/95 giáo viên đạt danh hiệu, đạt tỉ lệ 90,53%; Tiểu học có 70/90 giáo viên đạt danh hiệu, đạt tỉ lệ 77,7%; THCS có 124/173 giáo viên đạt danh hiệu, đạt tỉ lệ 71,68%; THPT có 105/141 giáo viên đạt danh hiệu, đạt tỉ lệ 74,47 %. Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh giỏi cấp tỉnh có 52/88 giáo viên dự thi, đạt tỉ lệ 59,1%.

7.4. Hoạt động y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm

Công tác phòng bệnh từ đầu tháng đến nay: Bệnh sốt rét: Không có dịch sốt rét xảy ra, có 02 trường hợp mắc sốt rét, không có trường hợp tử vong do sốt rét. Bệnh sốt xuất huyết: Có 08 trường hợp mắc mới, không có tử vong. Bệnh phong: Không phát hiện bệnh nhân phong mới; toàn tỉnh quản lý 145 bệnh nhân phong, giám sát 15 bệnh nhân, chăm sóc tàn phế cho 145 bệnh nhân. Bệnh lao: Khám phát hiện 23 trường hợp mới, không có trường hợp tử vong; toàn tỉnh đang quản lý điều trị cho 356 bệnh nhân; không có trường hợp tử vong.

Công tác phòng chống bệnh HIV/AIDS: Có 02 trường hợp nhiễm HIV mới (tích lũy: 1.698), không có trường hợp chuyển AIDS (tích lũy: 288) và không có trường hợp tử vong AIDS (tích lũy: 594). Duy trì

điều trị bằng thuốc ARV cho 756 bệnh nhân nhiễm HIV, trong đó số trẻ đang điều trị 18; có 705 bệnh nhân nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế. Hiện có 819 bệnh nhân được điều trị các chất dạng thuốc phiên bản thuốc thay thế Methadone.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Từ đầu tháng đến nay không có vụ ngộ độc xảy ra. UBND các huyện, thành phố đang triển khai Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2021 (15/4/2021-15/5/2021).

7.5. Tình hình an toàn giao thông

Tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/4/2021 xảy ra 06 vụ, tăng 02 vụ so với cùng kỳ; số người chết là 06 người, tăng 04 người; số người bị thương là 02 người, giảm 01 người so với cùng kỳ. Tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/4/2021 xảy ra 43 vụ, tăng 16 vụ so với cùng kỳ; số người chết là 32 người, tăng 15 người; số người bị thương là 22 người, tăng 03 người so với cùng kỳ.

Đăng ký mới cho 890 xe ô tô và 5.169 xe mô tô. Tổng số phương tiện đến nay đang quản lý là 74.533 xe ô tô, 1.108.311 xe mô tô và 103 phương tiện đường thủy. Trong tháng, lực lượng Công an toàn tỉnh phát hiện, xử lý 5.116 trường hợp vi phạm luật giao thông; tổng số tiền xử phạt là 4,8 tỷ đồng; tước 278 giấy phép lái xe; tạm giữ 38 ô tô, 538 mô tô; trong đó có 194 trường hợp vi phạm nồng độ cồn, 02 trường hợp dương tính với chất ma túy.

7.6. Tình hình cháy, nổ và vi phạm môi trường

Trong tháng 4/2021 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy, giá trị thiệt hại về tài sản khoảng 0,15 tỷ đồng. Tính từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy, số người bị thương 03 người, giá trị thiệt hại về tài sản khoảng 2,6 tỷ đồng. Về vi phạm môi trường cơ quan chức năng chưa phát hiện vụ nào.

[1] Dịch hại trên các loại cây trồng cơ bản được quản lý tốt, các đối tượng gây hại chính gồm sâu keo mùa thu gây hại 86,7 ha tại Đơn Dương, Đạ Tẻh, Đức Trọng (6 ha nhiễm nặng), giảm 31,3 ha so với tháng trước; bọ xít muỗi gây hại nhẹ 1.452,7 ha cà phê chè tại Lạc Dương, Đà Lạt. Trên cây điều bệnh thán thư gây hại 5.201,6 ha tại 3 huyện phía Nam (tăng 661,1 ha so với tháng trước); bọ xít muỗi gây hại 4.350,7 ha, tăng 289 ha so với tháng trước. Trên cà chua, bệnh xoắn lá virus gây hại 170,7 ha tại Đức Trọng, Đơn Dương (13 ha nhiễm nặng), giảm 38,7 ha so với tháng trước. Trên hoa cúc bệnh virus sọc thân ít biến động so tháng trước, gây hại 15 ha tại Đà Lạt.

[2] Trong đó, bò sữa có 24.410 con, tăng 10,07% (+2.234 con) so với cùng kỳ.

[3] Trong đó, đàn gà 5.116,8 ngàn con, tăng 5,5% (+266,8 ngàn con); đàn vịt 385 ngàn con, tăng 8,45% (+31,5 ngàn con) so với cùng kỳ.

[4] Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng.

[5] Nguồn: Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng